

Số: 103 /2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về chế độ nhuận bút, thù lao trong xuất bản bản tin, thông tin điện tử và đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 07/2022/QH15;

Căn cứ Luật Báo chí số 103/2016/QH13;

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 125/TTr-SVHTTDL ngày 07 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định Quy định về chế độ nhuận bút, thù lao trong xuất bản bản tin và truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về nguyên tắc chi trả, khung hệ số nhuận bút, chi trả nhuận bút, thù lao, lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao trong xuất bản bản tin (bản tin được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép xuất bản), thông tin điện tử (bao gồm cổng/trang thông tin điện tử) và đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh Bắc Ninh.
- b) UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
- c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xuất bản bản tin, thông tin điện tử và đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
- d) Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao:

Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được các cơ quan, đơn vị tại điểm a, b Điều này sử dụng.

Những người thuộc cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm.

Điều 3. Nguyên tắc chi trả

1. Việc chi trả nhuận bút, thù lao phải bảo đảm hợp lý giữa lợi ích của tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm, lợi ích của bên sử dụng tác phẩm và lợi ích của người hưởng thụ tác phẩm, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Đối với tác phẩm đồng tác giả, tỷ lệ phân chia nhuận bút do các tác giả thỏa thuận có sự tham gia của bên sử dụng tác phẩm.

3. Căn cứ vào đặc thù của cơ quan, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định định mức phù hợp cho cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ của cơ quan mình.

4. Chậm nhất 60 ngày, kể từ ngày tác phẩm được đăng, phát, công bố, phổ biến, bên sử dụng tác phẩm phải trả hết tiền nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định.

Điều 4. Nhuận bút cho tác phẩm bản tin; cổng/trang thông tin điện tử; đài truyền thanh cơ sở

1. Khung nhuận bút đối với bản tin

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; ảnh; trả lời bạn đọc	3
2	Chính luận; bài phỏng vấn; phóng sự	5
3	Nghiên cứu	10

2. Khung nhuận bút đối với cổng/trang thông tin điện tử

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin, trả lời bạn đọc, ảnh	3

2	Bài chính luận; bài phỏng vấn; phóng sự	5
3	Media- Trực tuyến	8
4	Nghiên cứu	10

3. Khung nhuận bút đối với đài truyền thanh cơ sở

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin, Trả lời bạn nghe đài	3
2	Bài chính luận, bài phỏng vấn, phóng sự.	5
3	Nghiên cứu	10

Điều 5. Chi trả nhuận bút

1. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút được quy định bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức.

2. Nhuận bút được tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

3. Mức nhuận bút chi trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả, căn cứ vào thể loại, chất lượng tác phẩm, mức độ ảnh hưởng của tác phẩm đến kinh tế - xã hội, mức độ đóng góp vào tác phẩm và quy định của cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm. Mức nhuận bút của tác giả không thấp hơn mức thù lao của người tham gia công việc có liên quan đến tác phẩm cùng thể loại.

Điều 6. Chi trả thù lao

1. Đối với việc tạo lập thông tin điện tử trên cổng/trang thông tin điện tử: nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở dữ liệu có sẵn, số hóa thông tin. Việc trả thù lao được thực hiện theo Quy định tại Điều 4 Thông tư số 194/2012/TT-BTC Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Đối với nhóm những người làm các công việc liên quan để hoàn thiện một tác phẩm như: Biên tập, xuất bản, quản trị, phát thanh, duyệt tác phẩm, kỹ thuật thu ghi thì được hưởng tổng thù lao tối đa 20% nhuận bút trong khung quy định tại Điều 4 của Quy định này.

3. Thù lao cho người sưu tầm, cung cấp tác phẩm được tính bằng 10% nhuận bút trong khung quy định tại Điều 4 của Quy định này. Đối với bản dịch

từ nước ngoài sang tiếng Việt hoặc ngược lại thì được hưởng từ 50% - 60% nhuận bút cùng thể loại tương ứng trong khung quy định tại Điều 4 của Quy định này.

4. Định mức chi thù lao cho ban biên tập không vượt quá 20% tổng quỹ chi trả nhuận bút.

5. Đối với các cơ quan, đơn vị xuất bản bản tin có trách nhiệm thành lập ban biên tập; phân bổ kinh phí chi thù lao ban biên tập tương ứng với chức danh, công việc của từng thành viên đảm bảo không vượt quá định mức chi trả thù lao cho ban biên tập.

Điều 7. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao

1. Việc lập dự toán ngân sách nhà nước chi trả nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm theo đúng trình tự và thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật. Các đơn vị xây dựng kế hoạch và lập dự toán chi nhuận bút, thù lao hàng năm đối với các tác phẩm chi tiết theo từng thể loại và tổng hợp chung dự toán chi nhuận bút, thù lao vào dự toán chi ngân sách của đơn vị mình gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao của các đơn vị nằm trong dự toán được giao hàng năm, nguồn thu được để lại (nếu có) và nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung tại Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với bản tin, trang thông tin điện tử, đài Truyền thanh cấp huyện, đài Truyền thanh cấp xã; Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh

Bắc Ninh Ban hành Quy định về chế độ nhuận bút, thù lao trong hoạt động xuất bản bản tin, phát thanh, truyền thanh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 9;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (b/c);
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, ban đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT; SVHTT&DL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Sơn